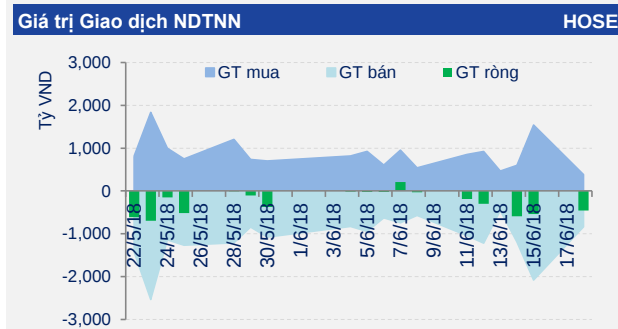
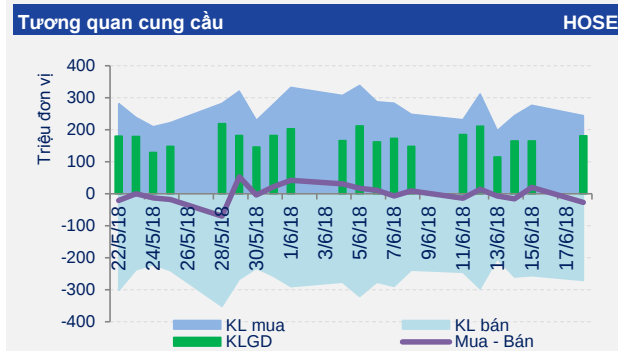


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/6/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.34	113.05
% Thay đổi	↓ -2.87%	↓ -2.46%
KLGD (CP)	180,463,847	41,474,084
GTGD (tỷ đồng)	4,530.22	715.05
Tổng cung (CP)	271,231,610	67,386,900
Tổng cầu (CP)	243,758,690	58,908,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,698,380	1,998,093
KL mua (CP)	8,146,710	1,052,710
GTmua (tỷ đồng)	383.38	22.53
GT bán (tỷ đồng)	839.45	40.56
GT ròng (tỷ đồng)	(456.07)	(18.03)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.44%	9.6	2.1	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.57%	16.9	3.9	13.1%
Dầu khí	↑ 0.84%	13.4	2.5	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.50%	17.0	5.0	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.13%	15.4	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	20.9	7.2	13.8%
Ngân hàng	↑ 0.97%	14.8	2.5	26.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.23%	10.2	1.7	11.4%
Tài chính	↓ -0.69%	37.6	5.0	23.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.70%	15.3	3.0	2.4%
VN - Index	↓ -2.87%	19.8	4.7	96.3%
HNX - Index	↓ -2.46%	11.6	1.9	3.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn còn khá hạn chế dẫn đến việc thanh khoản chỉ ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 29,17 điểm (-2,87%) xuống 987,34 điểm; HNX-Index giảm 2,85 điểm (-2,46%) xuống 113,05 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.341 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 223 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.056 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 157 mã tăng, 103 mã giảm, 344 mã giảm. Thị trường chỉ nhích nhẹ lên sắc xanh trong một khoảng thời gian ngắn đầu phiên sáng trước khi giảm mạnh trước áp lực cung gia tăng dần về chiều; trong khi đó, lực cầu bắt đáy lại tỏ ra yếu ớt khiến chỉ số đồng loạt lao dốc. Gần như toàn bộ các mã trụ cột đều giảm mạnh trong phiên hôm nay như GAS (-6,2%), VNM (-4,1%), VCB (-4,2%), TCB (-4,9%), HPG (-6,5%), BID (-5,9%), CTG (-4,6%), SAB (-1,1%), MSN (-1,2%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài mã lớn là giữ được sắc xanh như BHN (+1,6%), BVH (+0,6%). Trên sàn HNX, ACB (-3,6%), VCS (-4,5%), VGC (-3,3%), SHB (-3,3%), PVS (-4,8%), PVI (-3,2%) đều giảm khiến chỉ số HNX-Index mất đến 2,46% giá trị vốn hóa. Các nhóm ngành cổ phiếu chính như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí đều bị bán mạnh và đồng loạt giảm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần và hiện đã xuyên thủng ngưỡng tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Thanh khoản vẫn chỉ ở mức trung bình trong bối cảnh chỉ số giảm mạnh cho thấy lực bắt đáy còn khá yếu ớt và rủi ro giảm tiếp tiếp của thị trường là hiện hữu. Hệ số tăng/giảm tiêu cực cho thấy lực bán trải đều trên thị trường chứ không chỉ tập trung ở nhóm trụ cột, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đà bán ròng trong phiên hôm nay sẽ là những trở ngại thực sự đối với thị trường trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 19/6, ngưỡng hỗ trợ khá cứng 980 điểm (MA200) của VN-Index có thể bị kiểm định lại và diễn biến sau đó của VN-Index sẽ xác nhận cho xu hướng ngắn hạn tiếp theo. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát phản ứng của thị trường tại ngưỡng hỗ trợ 980 điểm (MA200) để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và tích cực quan sát diễn biến thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức cao nhất trong phiên tại 1.018,98 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung bắt đầu tăng dần lên và lực cầu tỏ ra yếu ớt khiến chỉ số quay đầu giảm điểm. Đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số chạm mức thấp nhất tại 986,88 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 29,17 điểm (-2,87%) xuống 987,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 5.900 đồng, VNM giảm 7.300 đồng, VCB giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên đạt được tại 116,52 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên chiều tại 112,53 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,85 điểm (-2,46%) xuống 113,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.500 đồng, VCS giảm 4.400 đồng, VGC giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, SHG tăng 6.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 488,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 10,9 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 114,2 tỷ đồng tương ứng với 926 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 102,2 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 363 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 18,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 945 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17 tỷ đồng tương ứng với 720 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 410 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DL1 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 316 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hà Nội thu hút FDI cao nhất trong vòng 30 năm

Với mức thu hút tổng vốn FDI khoảng 5,9 tỷ USD trong vòng 6 tháng đầu năm, Hà Nội tạm đứng đầu cả nước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 145,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.055-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/6, ngưỡng hỗ trợ khá cứng 980 điểm (MA200) của VN-Index có thể bị kiểm định lại và diễn biến sau đó của VN-Index sẽ xác nhận cho xu hướng ngắn hạn tiếp theo.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 37,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 115-117 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 123-125 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/6, đà giảm của HNX-Index có thể tiếp tục để chỉ số kiểm định ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (đáy phiên 31/5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,73 - 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.602 đồng (tăng 7 đồng so với cuối tuần qua).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,3 USD/ounce tương ứng với 0,34% lên 1.282,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

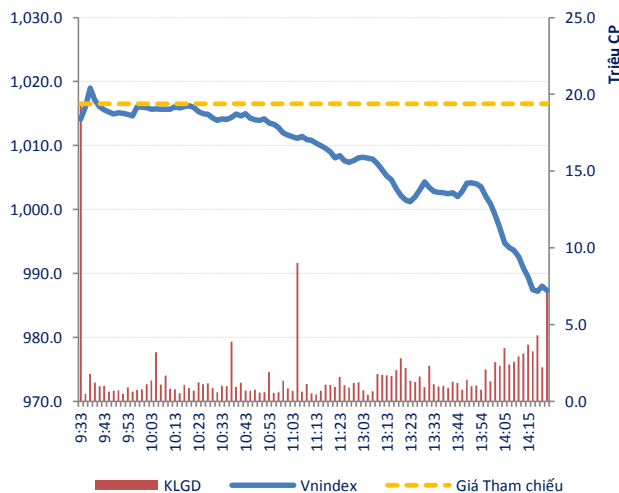
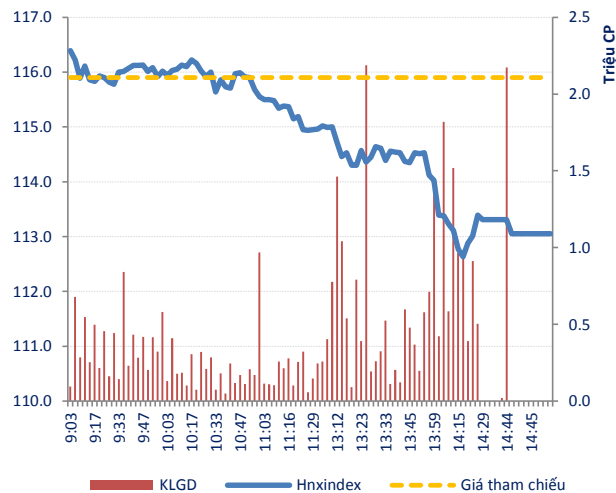
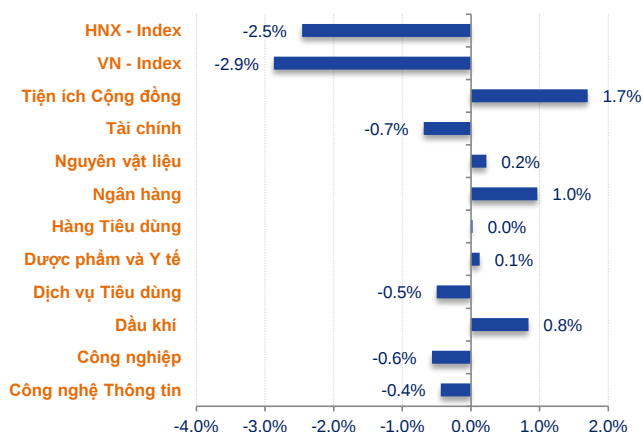
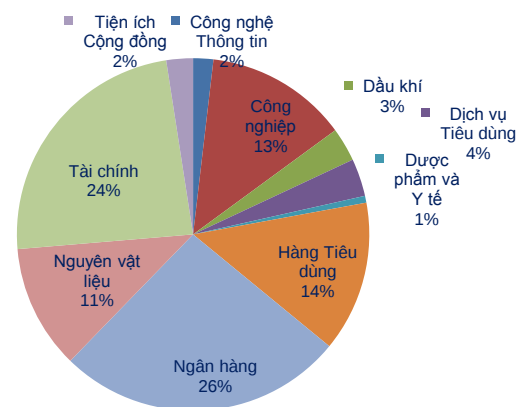
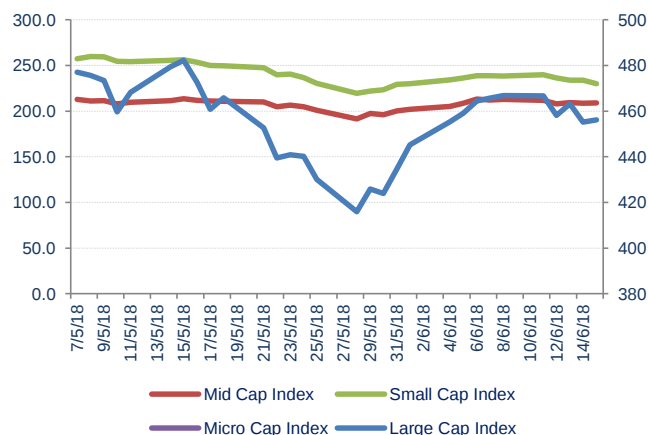
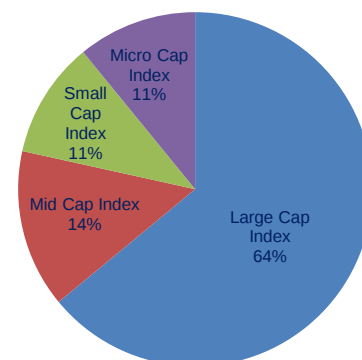
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,23 điểm tương ứng 0,25% lên 94,68 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1575 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3230 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,49 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,01 USD/thùng tương ứng với 1,56% lên 63,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/6, chỉ số Dow Jones giảm 84,83 điểm tương ứng 0,34% xuống 25.090,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 14,66 điểm tương ứng 0,19% xuống 7.746,38 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,83 điểm tương ứng 0,1% xuống 2.779,66 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDI	500,200	E1VFN30	3,323,710
2	VCB	363,230	HPG	2,476,680
3	KBC	331,170	DXG	2,186,700
4	CTG	283,200	VIC	926,030
5	HAG	254,520	PVD	692,080

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	316,200	VGC	720,000
2	PVX	125,000	PVS	410,000
3	PCG	60,000	IVS	214,700
4	SHB	21,600	CIA	102,000
5	HUT	19,999	PLC	49,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.69	5.01	↑ 6.82%	12,370,750
EIB	14.60	14.40	↓ -1.37%	9,748,190
ITA	2.51	2.46	↓ -1.99%	9,189,140
HPG	43.00	40.20	↓ -6.51%	7,908,980
DXG	32.50	30.25	↓ -6.92%	7,780,780

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.10	8.80	↓ -3.30%	5,692,350
PVS	16.80	16.00	↓ -4.76%	5,635,131
ACB	41.30	39.80	↓ -3.63%	5,100,725
PVX	1.40	1.40	→ 0.00%	2,891,060
CIA	39.70	42.60	↑ 7.30%	2,498,179

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTT	2.88	3.08	0.20	↑ 6.94%
TDW	19.00	20.30	1.30	↑ 6.84%
HAG	4.69	5.01	0.32	↑ 6.82%
TCD	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%
TLD	12.10	12.90	0.80	↑ 6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VE1	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
CLH	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
CET	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
VNC	41.80	45.80	4.00	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
TMT	8.60	8.00	-0.60	↓ -6.98%
THI	38.00	35.35	-2.65	↓ -6.97%
SII	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%
DXG	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SSM	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
SCL	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
NGC	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
HHC	72.20	65.00	-7.20	↓ -9.97%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	12,370,750	3.9%	791	6.3	0.3
EIB	9,748,190	3250.0%	920	15.7	1.2
ITA	9,189,140	0.2%	23	105.8	0.2
HPG	7,908,980	27.6%	4,053	9.9	1.8
DXG	7,780,780	20.8%	2,695	11.2	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,692,350	11.8%	1,409	6.2	0.7
PVS	5,635,131	6.6%	1,787	9.0	0.7
ACB	5,100,725	17.5%	2,568	15.5	2.4
PVX	2,891,060	-12.5%	(855)	-	0.7
CIA	2,498,179	26.0%	5,933	7.2	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTT	↑ 6.9%	2.6%	297	10.4	0.3
TDW	↑ 6.8%	15.3%	2,449	8.3	1.2
HAG	↑ 6.8%	3.9%	791	6.3	0.3
TCD	↑ 6.8%	11.3%	1,373	10.9	1.3
TLD	↑ 6.6%	11.1%	910	14.2	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 10.0%	-20.7%	(913)	-	0.3
VE1	↑ 9.8%	-5.8%	(566)	-	1.7
CLH	↑ 9.7%	20.2%	2,830	6.0	1.1
CET	↑ 9.7%	3.8%	445	7.6	0.3
VNC	↑ 9.6%	17.1%	3,143	14.6	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	500,200	21.3%	2,699	4.9	1.1
VCB	363,230	19.2%	2,887	19.6	3.6
KBC	331,170	6.8%	1,312	9.5	0.7
CTG	283,200	12.4%	2,103	12.3	1.5
HAG	254,520	3.9%	791	6.3	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	316,200	2.3%	307	120.6	3.6
PVX	125,000	-12.5%	(855)	-	0.7
PCG	60,000	0.2%	17	1,171.9	1.8
SHB	21,600	11.8%	1,409	6.2	0.7
HUT	19,999	6.1%	808	8.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,493	8.4%	1,623	76.0	9.8
VHM	312,175	14.3%	7,048	16.5	3.4
VNM	250,630	40.7%	6,935	24.9	9.7
VCB	203,274	19.2%	2,887	19.6	3.6
GAS	172,256	23.3%	5,231	17.2	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	43,163	17.5%	2,568	15.5	2.4
VCS	14,976	52.9%	7,275	12.9	3.1
SHB	10,587	11.8%	1,409	6.2	0.7
VGC	10,402	8.4%	1,356	17.1	1.6
VCG	7,597	17.6%	3,047	5.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	1.93	14.5%	2,064	13.2	1.8
VND	1.90	17.9%	2,596	7.5	1.3
VPB	1.89	25.8%	2,886	10.5	1.5
VCB	1.72	19.2%	2,887	19.6	3.6
DXG	1.68	20.8%	2,695	11.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.79	33.0%	4,693	3.1	0.9
VE8	1.64	0.2%	21	282.8	0.6
ACB	1.63	17.5%	2,568	15.5	2.4
PVS	1.52	6.6%	1,787	9.0	0.7
SHB	1.52	11.8%	1,409	6.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
